TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 10 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Khánh L, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Nguyễn Khánh L trình bày:

Vào năm 2008, bà (Nguyễn Khánh L) và ông Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C vào ngày 08/12/2008. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng rất

hạnh phúc, sau một quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do ông Nguyễn Tấn Đ không lo làm ăn, từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Bà và ông Nguyễn Tấn Đ không còn chung sống với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Bà nhận thấy không có khả năng hòa giải, hàn gắn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ. Về con chung có 02 người tên là Nguyễn Duy K (giới tính nam) sinh ngày 03/01/2012 và Nguyễn Hải A (giới tính nữ) sinh ngày 03/11/2014. Hiện cả 02 người con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà yêu cầu được tự thỏa thuận với ông Nguyễn Tấn Đ; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét.

Đại diện Chính quyền địa phương ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C xác định: Nghe thông tin là bà Nguyễn Khánh L và ông Nguyễn Tấn Đ thường xuyên không sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn của các đương sự như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Mâu thuẫn giữa các đương sự không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, chỉ nghe thông tin là ly thân đã lâu, không còn chung sống với nhau.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chấp hành pháp luật của cùa người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Khánh L ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ. Về 02 người con chung giao cho bà Nguyễn Khánh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà Nguyễn Khánh L yêu cầu được tự thỏa thuận với ông Nguyễn Tấn Đ; về nợ chung bà Nguyễn Khánh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Buộc bà Nguyễn Khánh L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Khánh L yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Tấn Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối ông Nguyễn Tấn Đ.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Nguyễn Khánh L và ông Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P,

huyện P, tỉnh C chứng nhận kết hôn vào ngày 08/12/2008. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Khánh L và ông Nguyễn Tấn Đ được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn, bà Nguyễn Khánh L xác định với nhau thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, sau một quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do ông Nguyễn Tấn Đ không lo làm ăn, từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Bà Nguyễn Khánh L và ông Nguyễn Tấn Đ không còn chung sống với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Bà Nguyễn Khánh L nhận thấy không có khả năng hòa giải, hàn gắn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Khánh L cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ. Ông Nguyễn Tấn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt đồng thời không cung cấp lới khai chứng cứ cho Tòa án. Do hôn nhân giữa bà Nguyễn Khánh L và ông Nguyễn Tấn Đ đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Xét thấy, có cơ sở để chấp nhận cho bà Nguyễn Khánh L ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Khánh L xác định giữa bà và ông Nguyễn Tấn Đ có với nhau 02 người con chung tên là Nguyễn Duy K (giới tính nam) sinh ngày 03/01/2012 và Nguyễn Hải A (giới tính nữ) sinh ngày 03/11/2014. Hiện cả 02 người con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, những người con chung hiện đang do bà Nguyễn Khánh L nuôi dưỡng, đồng thời cháu Nguyễn Duy K có nguyện vọng muốn chung sống chung cùng với mẹ khi Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn. Do đó, việc tiếp tục giao con chung cho bà Nguyễn Khánh L nuôi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Khánh L không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con do đó cần ghi nhận sự tự nguyện này. Ông Nguyễn Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Khánh L yêu cầu được tự thỏa thuận với ông Nguyễn Tấn Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[5]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Khánh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Khánh L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Khánh L ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Khánh L chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Duy K (giới tính nam) sinh ngày 03/01/2012 và Nguyễn Hải Âu (giới tính nữ) sinh ngày 03/11/2014 cho đến khi Nguyễn Duy K và Nguyễn Hải A đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống, ông Nguyễn Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Khánh L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Khánh L đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019299, ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Khánh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước